TÒA ÁN ND HUYỆN TS
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31/7/2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Lê Thị Mai

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Long – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 27/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐ – HNGĐ, ngày 10/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê H, sinh năm 2001
Bị đơn: Anh Nguyễn T, sinh năm: 1996
Đều có địa chỉ: Thôn 5, xã V, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa
Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Lê H và anh Nguyễn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã V, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/3/2020. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên sống không có hạnh phúc. Đến ngày 22/9/2023 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn A, sinh ngày 22/3/2021. Hiện nay cháu A đang sinh sống cùng anh T. Nếu được ly hôn, chị H đề nghị để anh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã V cấp. Quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý và mong muốn vợ chồng có thời gian để hai bên dàn xếp và quay về đoàn tụ với nhau.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn A, sinh ngày 22/3/2021. Hiện nay cháu đang sống cùng anh T. Nay nếu phải ly hôn anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 12/6/2024, đại diện UBND xã V xác nhận tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị Lê H và anh Nguyễn T như sau: Chị H và anh T kết hôn với nhau ngày 16/3/2020 trên cơ sở tự nguyện, thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại xã V. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm được vì gia đình không báo cáo chính quyền địa phương.

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 22/3/2021, đang sống cùng anh T, điều kiện sức khỏe của cháu tốt, anh T đang sống chung cùng bố mẹ anh T.

Hiện tại chị H và anh T đều là lao động tự do, thu nhập cụ thể thế nào địa phương không nắm được

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Lê H được ly hôn anh Nguyễn T.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho an Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 22/3/2021 cho anh Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê H và anh Nguyễn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã V, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/3/2020. Nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên sống không có hạnh phúc. Đến ngày 22/9/2023 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn T. Anh T đề nghị vợ chồng quay về đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án đã tống đạt trực tiếp thông báo hòa giải nhiều lần nhưng anh T không có mặt để tham gia phiên hoà giải và cũng không đưa ra được giải pháp để cải thiện tình cảm của vợ chồng. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê H được ly hôn với anh Nguyễn T.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn A, sinh ngày 22/3/2021. Hiện nay cháu đang sống cùng anh T. Tại biên bản xác minh ngày 12/6/2024 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện TS thể hiện cháu A hiện sống cùng anh T và ông bà nôi, điều kiện sức khỏe của cháu tốt. Nay chị H và anh T đều thống nhất giao cháu Nguyễn Văn A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản và công nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản.

[3] Về án phí: Chị Lê H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280, 238 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê H được ly hôn với anh Nguyễn T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 22/3/2021 cho anh Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Lê H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp anh T không còn đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu A thì chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lê H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002840 ngày 12 tháng 3 năm 2024. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án. Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THA huyện TS;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan